TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08**/2023/DS-ST.
Ngày: 28/02/2023.
V/v:"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dũng
2. Ông: Đỗ Văn Dân

- ***Thư ký phiên tòa*:** ông Lê Quốc Từng - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Phương Thúy – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 284/2022/TLST - DS ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: - Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

- Bà Lê Ngọc Th, sinh năm 1964(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp R, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2022, đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện ngày 16/12/2022, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày như sau:*

Bà Huỳnh Thị T có mối quan hệ quen biết với vợ chồng bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ do có mua bán hàng với nhau . Vào năm 2020, bà Huỳnh Thị T có bán lưới đánh bắt cá cho vợ chồng bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ, tổng số tiền hàng là 117.000.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu đồng), khi mua hàng bà Lê Ngọc Th là người trực tiếp mua hàng, do quen biết hai bên không lập phiếu giao hàng nhưng có làm biên nhận nợ, do phía bà Th và ông Đ không biết chữ cho nên người quen bà Lê Ngọc Th ký tên hộ vào tờ biên nhận nợ đề ngày 08/01/2020.

Theo đơn khởi kiện bà Huỳnh Thị T yêu cầu bà Lê Ngọc Th và Trương Văn Đ liên đới thanh toán khoản tiền hàng gốc còn nợ là 117.000.000đồng và yêu cầu tính lãi suất 1.66%/tháng kể từ ngày 08/01/2020 đến ngày 08/6/2022 với số tiền lãi yêu cầu là 50.634.000 đồng. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà Huỳnh Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện tiền hàng nợ gốc là 5.000.000 đồng và rút toàn bộ yêu cầu tính lãi với số tiền là 50.634.000 đồng, tổng cộng số tiền rút yêu cầu là 55.634.000 đồng (năm mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Nay bà Huỳnh Thị T yêu cầu bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ liên đới thanh toán tiền nợ mua lưới gốc là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng), yêu cầu thanh toán 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật . Ngoài ra bà Huỳnh Thị T không có yêu cầu gì thêm.

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình hòa giải phía bị đơn bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ trình bày như sau:*

Bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ là vợ chồng , có quan hệ mua bán hàng (lưới đánh bắt cá) với bà Huỳnh Thị T, những năm trước mua lưới về đánh bắt cá hiệu quả thì thanh toán đầy đủ tiền hàng cho bà Huỳnh Thị T. Vào khảng tháng 5 năm 2020, bà Lê Ngọc Th có mua lưới của bà Huỳnh Thị T 02 lần với tổng số tiền hàng là 112.000.000 đồng, do làm ăn không được và phải bán ghe nên đến nay chưa trả được tiền hàng cho bà Huỳnh Thị T, khi mua bán hai bên không làm giấy tờ gì, việc bà Huỳnh Thị T có đưa tờ biên nhận nhưng không phải do vợ chồng ông bà ký tên. Bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ thừa nhận đến nay còn nợ bà Huỳnh Thị T số tiền hàng mua lưới là 112.000.000 đồng và đồng ý thanh toán cho bà Huỳnh Thị T , tuy nhiên hiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin được thanh toán nợ gốc là 112.000.000 đồng còn khoản tiền

lãi xin miễn trả, khoản nợ gốc không có khả năng thanh toán 01 lần nên xin được trả dần số nợ hoặc chờ khi bán được đất sẽ thanh toán 01 lượt cho bà Huỳnh Thị T.

* Các tình tiết mà các bên đã thống nhất : Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T yêu cầu bị đơn bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ liên đới thanh toán tiền nợ mua hàng là lưới đánh bắt cá với số tiền là 112.000.000 đồng. (Một trăm mười hai triệu đồng)

Bị đơn bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ thừa nhận còn nợ bà Huỳnh Thị T số tiền 112.000.000 đồng và đồng ý liên đới thanh toán cho nguyên đơn.

* Các tình tiết mà các bên chưa thống nhất : Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Phía bị đơn xin được trả dần hoặc trả 01 lần khi bán được đất.

* Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung vụ án như sau:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và diễn biến công khai tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 430; 433; 440 Bộ luật dân sự năm 2015:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T yêu cầu bị đơn ông bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ liên đới thanh toán tiền hàng còn nợ.

Buộc bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ liên đới thanh toán cho bà Huỳnh Thị T số tiền nợ mua lưới gốc là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với phần tiền rút yêu cầu khởi kiện là 55.634.000 đồng (năm mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Về án phí: bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ phải liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu đồng bị đơn bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ liên đới thanh toán số tiền mua hàng còn nợ, đây là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản". Bị đơn cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố dụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Vào năm 2020, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T có bán lưới đánh bắt cá cho bị đơn bà Lê Ngọc Th , ông Trương Văn Đ với số tiền hàng là 112.000.000 đồng, đến nay bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn nên xảy ra tranh chấp.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn :* Quá trình tố tụng các đương sự đều trình bày việc thỏa thuận mua bán lưới hai bên không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau , phía nguyên đơn trình bày đã chuyển giao đầy đủ số lưới mà bị đơn mua, bị đơn xác nhận đã nhận đủ số lưới đã mua và không có tranh chấp . Như vậy, việc chuyển giao tài sản từ bên bán bà Huỳnh Thị T sang cho bên mua bà Lê Ngọc Th, ông Trương Văn Đ đã thực hiện xong, quá trình tố tụng phía bị đơn bà Lê Ngọc Th, ông Trương Văn Đ thừa nhận còn nợ khoản tiền mua lưới của bà Huỳnh Thị T là 112.000.000 đồng và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn , đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T là có cơ sở chấp nhận , Hội đồng xét xử buộc vợ chồng bà Lê Ngọc Th , ông Trương Văn Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ mua lưới là 112.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị T theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự 2015.

[5] *Xét nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện :* Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền nợ gốc là 5.000.000đồng và rút khoản tiền yêu cầu tính lãi là 50.634.000 đồng, đây là sự tự

nguyện của nguyên đơn , Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần tiền rút yêu cầu khởi kiện tổng cộng là 55.634.000 đồng.

[6] *Xét ý kiến của bị đơn xin được trả dần khoản tiền nợ :* Bà Lê Ngọc Th , ông Trương Văn Đ có ý kiến được trả dần khoản nợ nhưng không được bà Huỳnh Thị T chấp nhận, khả năng thanh toán nợ của bị đơn sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án, do đó Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến được thanh toán dần khoản nợ của bị đơn.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 112.000.000 đồng x 5% = 5.600.000 đồng. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 430; 440 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T yêu cầu vợ chồng bà Lê Ngọc Th và ông Trương Văn Đ liên đới thanh toán nợ mua lưới.

Buộc ông Trương Văn Đ và bà Lê Ngọc Th liên đới thanh toán cho bà Huỳnh Thị T số tiền nợ là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án phía ông Trương Văn Đ và bà Lê Ngọc Th còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi

suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với phần tiền rút yêu cầu khởi kiện gốc và lãi là 55.634.000 đồng *(Năm mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng)*

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trương Văn Đ và bà Lê Ngọc Th phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.600.000đồng *(Năm triệu sáu trăm nghìn đồng)*

Bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.206.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0008145 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Phúc